

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUANG THANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUANG THANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUANG THANH DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107660432

3. Ngày thành lập: 08/12/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5, ngách 51/16, phố Ngọa Long, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
2.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
3.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
4.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
5.	Bốc xếp hàng hóa	5224
6.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
7.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
8.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ loại Nhà nước cấm)	8299
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11.	Bán mô tô, xe máy	4541
12.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
14.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
15.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (Loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4513
16.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
17.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511

18.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
19.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
20.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
21.	Xây dựng công trình công ích	4220
22.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ	6492
23.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
24.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
25.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
26.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: tư vấn lập hồ sơ mời thầu; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng	7110
27.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán và ký gửi hàng hóa	4610
28.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
29.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi và vật liệu xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;	4752
30.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
31.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
32.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
33.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
34.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
35.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
36.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
37.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
38.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
39.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
40.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
41.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh;	4663
42.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
43.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600

44.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
45.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
46.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: hoạt động trang trí nội thất	7410
47.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: khách sạn, nhà nghỉ	5510
48.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Dạy nghề	8532

6. Vốn điều lệ: 4.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ÂU THỊ CHIÊN	Thôn Sơn Thượng, Xã Mai Sơn, Huyện Lục Yên, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	115.000	1.150.000.000	25,000	060808312	
			Tổng số	115.000	1.150.000.000	25,000		
2	LÊ THỊ HIỀN	Thôn Tân Ấp 1, Xã Minh Tân, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	92.000	920.000.000	20,000	152042539	
			Tổng số	92.000	920.000.000	20,000		
3	TRẦN CHÍ THANH	Số 161 Tây Ga, Phường Trường Thi, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	253.000	2.530.000.000	55,000	036072001033	
			Tổng số	253.000	2.530.000.000	55,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN CHÍ THANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/05/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036072001033

Ngày cấp: 29/02/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 161 Tây Ga, Phường Trường Thi, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 5, ngách 51/16, phố Ngọa Long, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội